TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HS-ST
Ngày: 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thọ

2. Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 17, tổ 20, thôn Quảng Hiệp, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung Thiện, con bà: Lê Thị Ngọc H; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất 1989, nhỏ nhất bị cáo; Vợ: Phạm Thị Trúc Linh; con: 02 con sinh năm 2013 và 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay tại nhà tạm giam Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1956

Trú tại: 45/21 Phi Nôm, H, Đ, Lâm Đồng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1980

Trú tại: 113 Trần Phú, L, Đ, Lâm Đồng.

- Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm1969

Trú tại: 1/22 Quảng Hiệp, H, Đ, Lâm Đồng.

(Ông C, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/11/2018 bị cáo Trần Anh T đến nhà ông Nguyễn Đình C thuê của ông C chiếc xe ô tô KIA loại xe RIO, biển số 49A-125.90 theo hợp đồng được lập vào ngày 04/11/2018, thời hạn thuê xe là từ ngày 04/11/2018 đến hết ngày 18/11/2018. Đến 07/11/2018 do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trần Anh T tự ý mang xe ô tô biển số 49A-125.90 đến tiệm cầm đồ Hoàng Long, địa chỉ: 113 Trần Phú, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cầm cố cho chị Trần Thị Kim N lấy số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) mà không được sự đồng ý của ông C và bị cáo T chi dùng vào việc cá nhân hết. Đến thời hạn trả xe theo hợp đồng, bị cáo T không còn khả năng lấy xe về để trả lại cho ông C, nên ông C gọi điện thoại cho bị cáo T thì không liên lạc được. Khoảng một tuần sau ông C gặp được bị cáo T thì T thừa nhận đã cầm cố chiếc xe 49A-125.90 hiện không có khả năng chuộc lại để trả cho ông C. Nên ngày 28/11/2018 và ngày 06/12/2018 ông Nguyễn Đình C làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo Trần Anh T lên Cơ quan Công an huyện Đ, sau khi tiếp nhận đơn tố cáo của ông Nguyễn Đình C, ngày 07/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ mời bị cáo T làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngày 10/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ xe ô tô biển số 49A- 125.90 để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đ số 129/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe ô tô Biển số: 49A-125.90 có giá là 423.200.000đ (Bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Đình C đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô KIA loại xe RIO, biển số 49A-125.90, ông C không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 200.000.000đ mà bị cáo cầm cố xe ô tô 49A - 125.90 cho chị Trần Thị Kim N gia đình bị cáo T đã khắc phục cho chị N, trong đó có khoản tiền 50.000.000đ bà Lê Thị Ngọc H (mẹ của bị cáo T) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để khắc phục hậu quả cho chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe 49A - 125.90 là tang vật của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe 49A - 125.90 cho ông Nguyễn Đình C. Ông Nguyễn Đình C đã nhận xe và không yêu cầu thắc mắc gì thêm.

Trong quá trình điều tra Trần Anh T chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 15 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị

cáo: Trần Anh T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Anh T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 07 đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/11/2018 bị cáo thuê của ông C chiếc xe ô tô KIA loại xe RIO, biển số 49A-125.90, thời hạn thuê xe là từ ngày 04/11/2018 đến hết ngày 18/11/2018. Đến 07/11/2018 do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo tự ý mang xe ô tô thuê của ông C đến tiệm cầm đồ để cầm cố cho Trần Thị Kim N lấy số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để tiêu xàu cá nhân. Đến thời hạn trả xe theo hợp đồng, bị cáo không còn khả năng lấy xe về để trả lại cho ông C đã làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo lên Cơ quan Công an huyện Đ, tại Cơ quan Công an bị cáo đã khai nhận hành vi của mình. Theo Kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 14/12/2018 xác định giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe ô tô biển số: 49A-125.90 có giá là 423.200.000đ (Bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng). Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã sử dụng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể thế chấp cầm cố để tiêu xài cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc truy tố,

xét xử bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Đình C đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô KIA loại xe RIO, biển số 49A-125.90, ông C không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 200.000.000đ mà bị cáo cầm cố xe ô tô 49A - 125.90 cho chị Trần Thị Kim N gia đình bị cáo T đã khắc phục cho chị N, trong đó có khoản tiền 50.000.000đ bà Lê Thị Ngọc H (mẹ của bị cáo T) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để khắc phục hậu quả cho chị N. Tại phiên tòa bà H, bị cáo không thắc mắc, yêu cầu gì về các khoản bồi thường này nên cần tuyên trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo biên lai bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để thanh toán cho bà N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 175, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm giao cho bà Trần Thị Kim N số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000335 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Lê Thị Ngọc H nộp để khắc phục hậu quả cho bà Trần Thị Kim N.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long